| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH SƠN LA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày 01 - 3 - 2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bắc Hải, ông Phạm Văn Chung.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đào Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:*** Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023, đối với các bị cáo:

**1. Khà A P** (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 05 tháng 09 năm 1989 tại huyện MC, tỉnh HB; Nơi cư trú: Xóm HK, xã HK, huyện MC, tỉnh HB; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Khà A T (đã chết); Con bà: Vàng Y N (đã chết); Bị cáo có vợ là: Giàng Y C, sinh năm 1987 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2012). Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2013 bị Toà án nhân dân huyện Mộc Châu tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù giam về tội "Đe doạ giết người" (đã được xoá án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2022, có mặt tại phiên tòa.

**2. Đoàn Văn N** (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 01 tháng 08 năm 1976 tại huyện LG, tỉnh BG; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, thị trấn K, huyện LG, tỉnh BG; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Đoàn Văn C (đã chết); Con bà: Dương Thị V, sinh năm 1940; Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: Bị cáo có 04 tiền án:

+ Bản án hình sự số 150 ngày 02/10/1992 của Toà án nhân dân tỉnh Hà Bắc xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về An ninh quốc gia". Bồi thường cho Xí nghiệp thông tin tín hiệu đường sắt Bắc Giang 800.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Quốc Thành, trú tại Hương Sơn, Lạng Giang, tỉnh Hà Bắc số tiền 138.300 đồng; án phí Hình sự sơ thẩm 15.000 đồng *(đã nộp)*; án phí Dân sự sơ thẩm 188.000 đồng (*chưa được xóa án tích vì chưa bồi thường và nộp án phí dân sự*).

+ Bản án hình sự số 50/HSST ngày 29/4/1997 của Toà án nhân dân tỉnh Hà Bắc xử 02 năm tù về tội "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", án phí HSST là 50.000 đồng (*chưa được xóa án tích vì chưa nộp án phí Hình sự sơ thẩm*).

+ Bản án hình sự số 56/HSST ngày 21/9/2006 của Toà án nhân dân Huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử 36 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Bồi thường cho anh Nguyễn Văn Vĩnh, sinh năm 1964, trú tại khu 2, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang số tiền 1.500.000 đồng (*chưa được xóa án tích vì chưa bồi thường tiền 1.500.000 đồng).*

+ Bản án hình sự số 07/HSST ngày 27/7/2007 của Toà án Quân sự khu vực 2, Quân khu 1 xử 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bồi thường cho các đương sự số tiền 35.707.000 đồng (*chưa được xóa án tích vì chưa bồi thường tiền 35.707.000 đồng).*

- Nhân thân:

+ Năm 1994 bị Toà án nhân dân tỉnh Hà Bắc xử phạt 18 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản của công dân" (đã được xoá án tích).

+ Năm 2000 bị Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã được xoá án tích).

+ Năm 2015 bị Toà án nhân dân tỉnh Hà Bắc xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã được xoá án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/06/2022, có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo Khà A P:*** Ông Đàm Mạnh H, luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Ông Vàng A T; sinh năm 1982; nơi cư trú: Xóm HK, xã HK, huyện MC, tỉnh HB, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bà Giàng Y C; sinh năm 1987; nơi cư trú: Xóm HK, xã HK, huyện MC, tỉnh HB, có mặt.

***Người phiên dịch***: Tếnh Lao D, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn 7, xã Chiềng

Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Văn N và Khà A P là bạn bè quen biết từ trước ngày 07/6/2022, N gọi điện thoại cho P nói ngày hôm sau sẽ lên nhà P chơi, P đồng ý. Khoảng 2 giờ 30 phút ngày 08/6/2022, N đi xe khách đến biển báo *"huyện VH kính chào quý khách"* thì xuống xe gọi điện cho P đến đón. P đi mượn xe máy BKS 28M1-024.49 của Giàng A T *(cậu của P)*, đi đón N về nhà chơi, khoảng 13 giờ cùng ngày N hỏi P có biết chỗ nào bán Hồng phiến không thì mua hộ 03 túi. P bảo giá 01 túi Hồng phiến là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), N đưa cho P 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) để mua 03 túi Hồng phiến, P cầm tiền một mình điều khiển xe máy đến bản LX, xã L, huyện VH hỏi mua được 03 túi Hồng phiến với giá 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*) của một người đàn ông khoảng 60 tuổi không quen biết. Mua được ma tuý P mang ma tuý về đưa cho N, N dùng nhiều lớp nilon màu trắng, màu đen gói lại 03 túi Hồng phiến thành 01 gói. Khoảng 17 giờ cùng ngày 08/6/2022, N trả tiền công P 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*), sau đó N và P thống nhất N đi xe máy của P ra đường Quốc lộ 6, còn P cầm 03 túi Hồng phiến đi theo đường rừng và hẹn gặp nhau ở ngoài đường Quốc lộ 6. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 09/6/2022, N và P gặp nhau tại Quốc lộ 6 thuộc bản C, xã L, huyện VH, tỉnh Sơn La P đưa gói ma tuý N nhận cho vào túi quần bên phải, sau đó N và P đứng đón xe khách để đi về nhà thì bị tổ công tác Công an huyện VH đến kiểm tra phát hiện N đang cất giấu ma tuý trên người và khai là Hồng phiến vừa mua của P mục đích mang về sử dụng, P khai nhận vừa bán ma tuý cho N. Tổ công tác Công an huyện VH đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Đoàn Văn N và Khà A P và thu giữ toàn bộ vật chứng gồm:

03 túi nilon bên trong chứa 600 viên nén hình tròn màu hồng (nghi ma túy tổng hợp) Khà A P và Đoàn Văn N đều khai nhận là Hồng phiến.

Tạm giữ của Đoàn Văn N 2.100.000 đồng (*Hai triệu một trăm nghìn đồng*), 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh, tạm giữ của Khà A P 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, 01 chiếc xe máy BKS: 28M1 – 024.49 đã qua sử dụng.

Ngày 09/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VH ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Khà A P, trú tại xóm HK, xã HK, huyện MC, tỉnh HB kết quả: Giàng Y Cở, sinh năm 1987 (vợ của Khà A P) tự giác lấy trong tủ gỗ ra nộp số tiền 6.200.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm nghìn đồng*) và khai tiền do P đưa cho vào ngày 08/6/2022, Cở không biết nguồn gốc số tiền đó do đâu mà có.

Cùng ngày 09/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VH, tỉnh Sơn La thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định: 03 túi nilon bên trong chứa 600 viên nén hình tròn màu hồng có tổng khối lượng 59,24 gam, trích lấy 15 viên nén có khối lượng 1,47 gam, ký hiệu KN1, KN3, KN5 làm mẫu gửi giám định xác định chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 1006 ngày 10/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu KN1, KN3, KN5 là chất ma túy; loại Methamphetamine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,47gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 59,24 gam, loại Methamphetamine".*

Nguồn gốc 59,24 gam Methamphetamine bị thu giữ Khà A P khai của của một người đàn ông không quen biết tại bản LX, xã L, huyện VH, tỉnh Sơn La sau đó bán lại cho Đoàn Văn N. Ngoài lời khai của Khà A P không có căn cứ nào khác để điều tra mở rộng vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-P1 ngày 18/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Khà A P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Đoàn Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Khà A P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Khà A P 16 đến 17 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Tuyên bố Đoàn Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự Xử phạt bị cáo Đoàn Văn N 12 đến 13 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 57,77 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, cùng các vỏ niêm phong ban đầu; 02 que Test thử ma tuý của các bị cáo không có giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.200.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm nghìn đồng*) thu giữ khi khám xét chỗ ở của Khà A P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, cùng 01 sim điện thoại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, cùng 01 sim điện thoại.

+ Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vàng A T 01 xe máy nhãn hiệu Honda loai xe Wave có biển kiểm soát 28M1 – 024.49.

+ Trả lại cho bị cáo Đoàn Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, cùng 01 sim điện thoại; số tiền 2.100.000 đồng *(Hai triệu một trăm nghìn đồng*).

- Án phí: bị cáo Đoàn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Khà A P theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa:

- Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Khà A P: Luật sư nhất trí với tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã áp dụng truy tố đối với bị cáo Khà A P. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo là dân tộc thiểu số, thiếu hiểu biết về pháp luật, hoàn cảnh khó khăn. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình thuộc xã đặc biệt khó khăn, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị hội đồng xét xử cho bị được hưởng lượng khoan hồng, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt 15 năm tù và áp dụng thêm Điều 58 về đồng phạm đối với bị cáo. Ngoài ra, gia đình bị cáo thuộc xã đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Các bị cáo nhất trí nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát, bị cáo Khà A P nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa, các bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

[2.1] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra đều nhận tội, phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu, đều thể hiện: Do hám lời nên ngày 08/6/2022 Khà A P đã nhận của Đoàn Văn N số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) sau đó điều khiển xe máy tới bản

LX, xã L, huyện VH mua 03 túi hồng phiến với giá 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*). Khoảng 17 giờ cùng ngày, N trả tiền công cho P 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*) sau đó thống nhất N đi xe máy của P ra đường Quốc lộ 6, còn P cầm 03 túi Hồng phiến đi theo đường rừng và hẹn gặp nhau ở ngoài đường Quốc lộ 6. Sau khi gặp nhau, P đưa gói ma tuý cho N nhận cho vào túi quần bên phải, sau đó N và P đứng đón xe khách để đi về nhà thì bị tổ công tác công an huyện VH đến kiểm tra và phát hiện bắt quả tang.

[2.2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lẫn nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 1 giờ 00 phút, ngày 09/06/2022, tại địa phận bản C, xã L, huyện VH, tỉnh Sơn La đối với các bị cáo Khà A P và Đoàn Văn N; cùng vật chứng thu giữ gồm 59,24 gam viên nén hình tròn, kết luận giám định là Methamphetamine. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến sự việc khi bắt quả tang đối với các bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.3] Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

[2.3.1] Bị cáo Khà A P đã bán trái phép 59,24 gam Methamphetamine cho bị cáo Đoàn Văn N nhằm mục đích kiếm lời đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2.3.2] Bị cáo Đoàn Văn N đã tàng trữ trái phép 59,24 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

[3.1] Bị cáo Khà A P đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng 59,24 gam Methamphetamine đã vi phạm tình tiết định khung *"Heroine, Cocaine, Methamphetamine,... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam"*, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.

[3.2] Bị cáo Đoàn Văn N đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 59,24 gam Methamphetamine đã vi phạm tình tiết định khung *"Heroine, Cocaine, Methamphetamine,... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam"*, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 10 năm đến 15 năm, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Khà A P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo Đoàn Văn N thực hiện hành vi phạm tội trong khi đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Do đó bị cáo N thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Khà A P là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo Khà A P có 01 lần bị kết án nhưng đã được xoá án tích; Bị cáo Đoàn Văn N ngoài tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự ra còn có 03 lần kết án nhưng đã được xóa án tích.

[5] Đánh giá về tính chất, mức độ phạm tội: Các bị cáo Khà A P và Đoàn Văn N nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lời và để phục vụ nhu cầu nghiện hút của bản thân đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với khối lượng khá lớn. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đảm bảo tính giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Sơn La và Luật sư bào chữa cho bị cáo Khà A P tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251; khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản có giá trị và không có khả năng thi hành án, nên chấp nhận đề nghị của Người bào chữa, Kiểm sát viên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản của vụ án:

[7.1] Đối với 57,77 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, đây là chất ma túy Nhà nước cấm lưu hành, 02 que test tử ma tuý, cùng các vỏ niêm phong, vỏ nilon ban đầu, là các đồ vật không có giá trị sử dụng (Đã được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật), cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL màu vàng

hồng, cùng 01 sim điện thoại đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, cùng 01 sim điện thoại đã qua sử dụng, qua điều tra xác định là tài sản các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, do đó tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[7.3] Đối với số tiền 2.100.000 đồng (*Hai triệu một trăm nghìn đồng*) (đã niêm phong) thu giữ của bị cáo N xét thấy không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo Đoàn Văn N.

[7.4] Đối với số tiền 6.200.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm nghìn đồng*) (đã niêm phong) thu giữ của bị cáo P, quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và do phạm tội mà có, do đó tịch thu xung công quỹ nhà nước. Truy thu bị cáo Khà A P 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*).

[7.5] Đối với 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE màu sơn đỏ - đen có biển kiểm soát 28M1 – 024.49 các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của Vàng A Tủa, Tủa không biết và không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho Vàng A Tủa.

[7.6] Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh, cùng 01 sim điện thoại đã qua sử dụng, qua điều tra xác định bị cáo không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Đoàn Văn N.

[8] Về các đối tượng liên quan.

Bị cáo Khà A P khai nhận nguồn gốc 59,24 gam mua của người đàn ông không quen biết tại bản LX, xã L, huyện VH, tỉnh Sơn La sau đó bán lại cho Đoàn Văn N. Ngoài lời khai của Khà A P không có căn cứ nào khác để điều tra mở rộng vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo Đoàn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Khà A P.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Về tội danh và hình phạt:**

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

+ Tuyên bố bị cáo Khà A P phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

+ Xử phạt bị cáo Khà A P 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 09/6/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

+ Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn N phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Xử phạt bị cáo Đoàn Văn N 13 (mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 09/6/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**2. Về vật chứng vụ án**: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

**2.1. Tịch thu tiêu hủy:**

- 57,77 gam Methamphetamine, cùng vỏ phong bì niêm phong, vỏ gói nilon ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì do Công an huyện VH phát hành, còn nguyên niêm phong. Tại mép giáp lai được dán giấy niêm phong trên giấy niêm phong có dòng chữ: Công an tỉnh Sơn La giấy niêm phong; số 087495 và có 01 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT – Công an huyện VH, và dòng chữ: Cơ quan CSĐT – Công an huyện VH, hồi 07 giờ 30 phút ngày 09.6.2022 cùng chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (một) Test thử ma tuý của Khà A P được niêm phong trong 01 chiếc phong bì do Công an huyện VH phát hành, còn nguyên niêm phong. Tại mép giáp lai được dán giấy niêm phong trên giấy niêm phong có dòng chữ: Công an tỉnh Sơn La - giấy niêm phong; số 087493 và có 01 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT – Công an huyện VH, và dòng chữ: Cơ quan CSĐT – Công an huyện VH, hồi 07 giờ 00 phút ngày 09.6.2022 cùng chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (một) Test thử ma tuý của Đoàn Văn N được niêm phong trong 01 chiếc phong bì do Công an huyện VH phát hành, còn nguyên niêm phong. Tại mép giáp lai được dán giấy niêm phong trên giấy niêm phong có dòng chữ: Công an tỉnh Sơn La - giấy niêm phong; số 087492 và có 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT – Công an huyện VH, và dòng chữ: Cơ quan CSĐT – Công an huyện VH, hồi 06 giờ 45 phút ngày 09/6/2022 cùng chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

**2.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:**

- 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL màu vàng hồng (điện thoại bàn phím bấm), số imes: 510111600474074 kèm 01 sim trong điện thoại, đã qua sử dụng. (Thu giữ của bị cáo Đoàn Văn N).

- 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen (điện thoại bàn phím bấm), số imes 1: 35163934414195; số imes 2: 351639344514193; kèm 01 sim trong điện thoại, đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Khà A P.

- Số tiền 6.200.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm nghìn đồng*) do Giàng Y Cở giao nộp khi khám xét chỗ ở của Khà A P gồm 31 (ba mươi mốt) tờ mệnh giá 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) cùng vỏ phong bì cũ gửi giám định (Đối

với vỏ phong bì cũ gửi giám định thì tịch thu tiêu hủy), được niêm phong trong 01 chiếc phong bì do Phòng KTHS – Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong.

- Truy thu bị cáo Khà A P 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*).

**2.3. Trả lại cho Vàng A Tủa**: 01 (một) chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE màu sơn đỏ - đen, xe có biển kiểm soát 28M1 – 024.49; xe có khung RLHJ05211CY196602; số máy JA52E4278408, xe có 02 gương chiếu hậu, không có chìa khoá xe, xe trầy xước nhiều chỗ, yếm xe hai bên bị vỡ nứt; yên xe bị rách, xe đã qua sử dụng.

**2.4. Trả lại cho bị cáo Đoàn Văn N:**

- 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh (điện thoại cảm ứng), số imes: 352192667841034 kèm 01 sim trong điện thoại, đã qua sử dụng;

- Số tiền 2.100.000 đồng (*Hai triệu một trăm nghìn đồng*) thu giữ của Đoàn Văn N gồm 03 (ba) tờ mệnh giá 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*); 03 (ba) tờ mệnh giá 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) cùng vỏ phong bì cũ gửi giám định, được niêm phong trong 01 chiếc phong bì do Phòng KTHS – Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong.

**3. Về án phí**:

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Khà A P được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đoàn Văn N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo**: Các bị cáo Khà A P, Đoàn Văn N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/3/2023).

| **HỘI THẨM NHÂN DÂN** | | **THẨM PHÁN**<br>**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** |
|---|---|---|
| **Phạm Văn Chung** | **Lê Bắc Hải** | **Lại Thị Hiếu** |